

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1LX** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH03162** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Lý thuyết kế toán**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403022987	Nguyễn Thị Duy Anh	25/11/2007	7	5	6	5.0	7.0	6.0			5.0		5.4
2	2253403022988	Trần Lý Ngọc Châu	05/10/2007	7	5	6	5.0	7.0	6.0			5.0		5.4
3	2253403022989	Vương Ngọc Diệp	15/06/2007	10	7	6	6.0	5.0	6.0			5.0		5.5
4	2253403022990	Nguyễn Thành Đạt	17/06/2007	10	10	7	7.0	7.0	5.0			5.0		5.9
5	2253403022991	Lê Thị Ngọc Giao	23/09/2007	7	5	7	6.0	7.0	7.0			5.0		5.6
6	2253403022992	Huỳnh Ngọc Hân	30/01/2007	5	8	5	5.0	9.0	5.0			5.0		5.5
7	2253403022993	Nguyễn Ngọc Hân	03/08/2006	5	8	7	5.0	8.0	6.0			8.5		7.7
8	2253403022994	Phạm Thị Kim Hằng	16/11/2007	7	5	6	6.0	6.0	6.0			9.0		7.8
9	2253403022995	Nguyễn Đăng Ngọc Huỳnh	11/06/2007	5	5	5	6.0	6.0	5.0			5.0		5.2
10	2253403022996	Trần Việt Khoa	04/11/2007	5	8	6	6.0	5.0	6.0			0.0		2.4
11	2253403022997	Nguyễn Anh Kiệt	11/07/2006	10	8	6	5.0	6.0	6.0			8.5		7.7
12	2253403022998	Nguyễn Tiến Lợi	28/09/2007	7	6	6	5.0	5.0	6.0			5.0		5.3
13	2253403022999	Nguyễn Trúc Ly	18/10/2007	5	8	6	5.0	6.0	6.0			7.0		6.6
14	2253403023000	Nguyễn Ngọc Phương Nga	11/10/2007	5	5	6	6.0	7.0	6.0			5.0		5.4
15	2253403023001	Lưu Nguyễn Ngọc Ngân	03/02/2007	8	6	6	6.0	6.0	6.0			5.0		5.5
16	2253403023002	Đào Thu Ngọc	11/03/2007	8	8	6	6.0	10.0	0.0			6.0		6.0
17	2253403023003	Trần Thị Như Ngọc	10/05/2007	6	8	9	10.0	8.0	8.0			7.5		7.8
18	2253403023004	Đặng Thành Nhân	14/09/2006	10	10	6	5.0	6.0	5.0			7.5		7.1
19	2253403023005	Nguyễn Thị Hồng Nhung	04/09/2007	0	0	0	6.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.5
20	2253403023006	Nguyễn Thị Thu Quế	24/03/2007	10	8	6	6.0	6.0	6.0			5.0		5.7
21	2253403023007	Nguyễn Thị Như Quỳnh	27/05/2007	7	8	6	5.0	5.0	5.0			8.0		7.1
22	2253403023008	Chon Chí Thành	01/11/2006	5	10	6	6.0	6.0	6.0			7.0		6.7
23	2253403023009	Phan Thị Thu Thảo	07/11/2007	6	8	7	6.0	7.0	6.0			9.5		8.3
24	2253403023010	Lê Thị Kim Tho	02/04/2007	10	5	8	6.0	9.0	10.0			8.0		8.0
25	2253403023011	Nguyễn Trần Anh Thư	12/06/2005	10	10	7	9.0	10.0	1.0			9.0		8.4
26	2253403023012	Võ Phan Bảo Thy	29/12/2007	7	6	6	6.0	7.0	6.0			7.0		6.7
27	2253403023013	Phạm Thị Mỹ Tiên	02/09/2007	8	6	6	6.0	5.0	6.0			7.0		6.6
28	2253403023014	Nguyễn Đào Ngọc Trang	25/04/2007	10	8	8	6.0	9.0	10.0			5.5		6.7
29	2253403023015	Nguyễn Trường Thanh Uyên	08/08/2007	7	5	6	6.0	8.0	6.0			5.5		5.9
30	2253403023016	Nguyễn Thị Kim Yển	06/11/2007	10	8	0	5.0	7.0	6.0			5.5		5.7

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hạnh Dao